

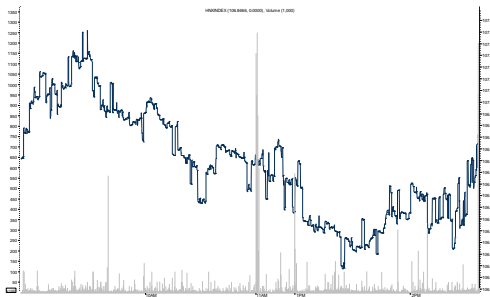
Kết quả giao dịch trong ngày

| | VNINDEX | HNXINDEX |
|-----------------|---------|----------|
| Điểm số | 969.79 | 106.85 |
| Thay đổi (%) | -0.03% | 0.41% |
| KLGD (triệu CP) | 175.42 | 31.06 |
| GTGD (tỷ VND) | 3731 | 477 |
| Số mã tăng | 144 | 71 |
| Số mã giảm | 142 | 76 |
| Số mã đứng giá | 95 | 232 |

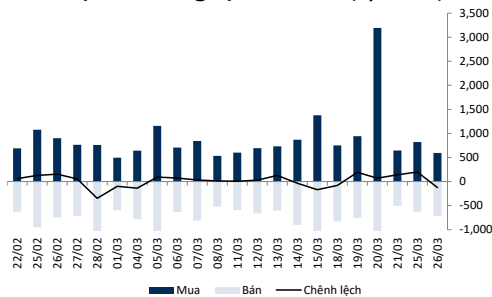
Diễn biến trong phiên VNINDEX



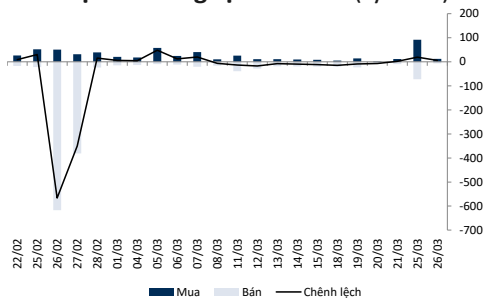
Diễn biến trong phiên HNXINDEX



Giao dịch khối ngoại sàn HSX (tỷ VND)



Giao dịch khối ngoại sàn HNX (tỷ VND)



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên diễn biến trái chiều với thanh khoản giảm mạnh xuống dưới mức trung bình năm 2019. Khối ngoại chuyển sang bán ròng. Độ rộng thị trường cân bằng.

Trên sàn HSX, chỉ số VN Index thay đổi không đáng kể khi đa số các cổ phiếu vốn hóa lớn đều tăng giá, dầu đầu bởi MSN(+1.1%) SAB(+0.8%) VHM(+1%)... nhưng VIC(-1.3%) GAS(-1.1%) đều giảm mạnh hơn mặt bằng chung. Rổ VN30 có 15 mã tăng giá và 06 mã giảm giá. Do tỷ trọng của VIC và GAS nhỏ hơn nên VN30 Index tăng nhẹ. Sàn HNX diễn biến tích cực hơn do không chịu ảnh hưởng của VIC và GAS.

Nhóm dầu khí với PVD, PVS, PVB .. tăng mạnh, riêng GAS đảo chiều giảm giá sau thông tin lợi nhuận giảm sau kiểm toán. Nhiều cổ phiếu ngành tài chính như ACB, CTG, CTS, EIB, HCM, MBS, SSI, VND, VCI... và xây dựng – bất động sản như CTD NLG LCG... tăng giá với giao dịch khá sôi động. Các cổ phiếu diệt may là nhóm có kết quả giao dịch tích cực nhất thị trường với TCM TNG GMC tăng mạnh.

Trên thị trường phái sinh, các HĐTL diễn biến phân hóa. F1904 bất ngờ giảm cuối phiên trong khi các hợp đồng còn lại đều giữ vững đà tăng điểm. Khoảng cách với VN30 Index được duy trì ổn định, thấp hơn từ 11.28 đến 15.58 điểm.

Tổng giá trị vốn FDI đăng kí trong Quý 1 năm 2019 đạt 10.8 tỷ USD, cao nhất 10 năm trở lại đây theo số liệu mới công bố đến từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trong đó, tổng số vốn đăng kí mới đạt 3.82 tỷ USD, tăng 80.1% YoY; ước tính giải ngân FDI đạt 4.12 tỷ USD, +6.2% YoY.

Cụ thể, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành lĩnh vực, trong đó đầu tư tập trung nhiều nhất vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo với tổng số vốn vượt trội lên đến 8.4 tỷ USD, chiếm 77.7% tổng vốn đầu tư đăng ký. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản và hoạt động chuyên môn, KHCN lần lượt đứng thứ hai và ba với tổng vốn đầu tư 778.2 triệu USD và 382.2 triệu USD.

Trong quý 1 năm nay, Hồng Kong dẫn đầu các thị trường đầu tư vào Việt Nam với dự án góp vốn, mua cổ phần trị giá 3.85 tỷ USD của Beerco Limited vào Công ty TNHH Vietnam Beverage (thương vụ Sabeco trước đây). Các nhà đầu tư còn lại chủ yếu vẫn tập trung ở lĩnh vực chế biến chế tạo với các dự án tiêu biểu như dự án của Goertek co., Ltd đầu tư tại Bắc Ninh với tổng vốn 260 triệu USD, dự án của Royal Pagoda Private Limited đầu tư tại Nghệ An với tổng vốn 200 triệu USD, dự án của Universal Alloy Corporation Asia Pte., Ltd tại Đà Nẵng tổng vốn 170 triệu USD...

Dữ liệu nêu trên tiếp tục là thông tin vĩ mô tích cực hỗ trợ thị trường, đặc biệt trong bối cảnh tăng trưởng của ngành chế biến chế tạo toàn cầu có dấu hiệu giảm sút. Ngoài ra việc vốn FDI giải ngân vẫn duy trì tăng trưởng ở mức ổn định là nguồn cung ngoại tệ lớn hỗ trợ tỷ giá, ổn định nền kinh tế và từ đó giảm áp lực lên các doanh nghiệp với nguồn vay ngoại tệ lớn. Việc tỷ giá đồng Việt Nam duy trì ổn định thời gian qua cũng là yếu tố quan trọng tạo niềm tin của nhà đầu tư ngoại khi đầu tư vào TTCK Việt Nam, trong bối cảnh tỷ giá các thị trường mới nổi khác trong khu vực đều có biến động mạnh.

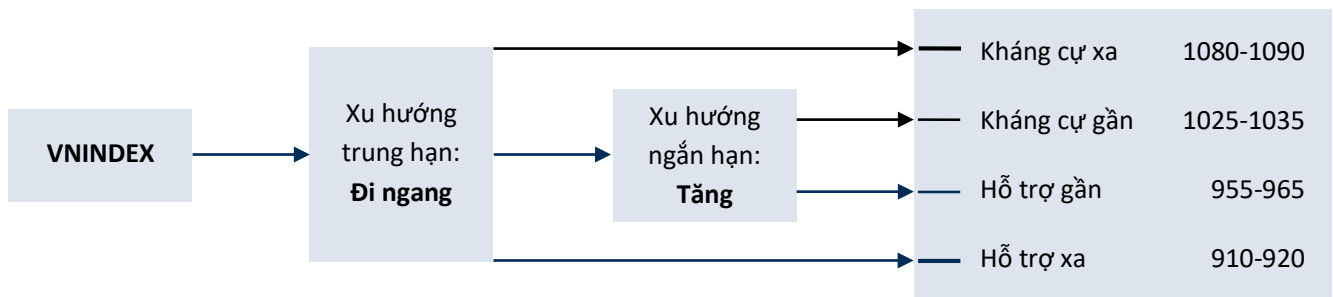
Thái Thị Việt Trinh – Chuyên viên vĩ mô – trinhttv@kbsec.com.vn

QUAN ĐIỂM & CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VNINDEX



Xu hướng kỹ thuật



Quan điểm đầu tư

Thị trường thoát khỏi ảnh hưởng của nhóm VIC trong phiên hôm nay. Thanh khoản sụt giảm và hầu hết các cổ phiếu biến động với biên độ hẹp cho thấy tâm lý thị trường đã cân bằng trở lại nhưng chưa có chuyển biến tích cực. Trạng thái lưỡng lự này khiến các yếu tố kỹ thuật của thị trường không có thay đổi đáng kể.

Xét về các chỉ báo kỹ thuật, xu hướng tăng giá ngắn hạn được bảo toàn. Tuy nhiên, việc trạng thái tâm lý thị trường chưa có cải thiện đáng kể, động lực tăng điểm chưa rõ ràng khiến chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng. Nhà đầu tư được khuyến nghị thực hiện trải lệnh mua trở lại từng phần các vị thế ngắn hạn đối với nhóm cổ phiếu mục tiêu tại các ngưỡng hỗ trợ mạnh. Tỷ trọng danh mục chưa vội đẩy lên mức cao cho đến khi tâm lý thị trường phát đi tín hiệu tích cực hơn.

Đặng Thanh Thế – Trưởng nhóm chiến lược – thedt@kbsec.com.vn

KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THAM KHẢO

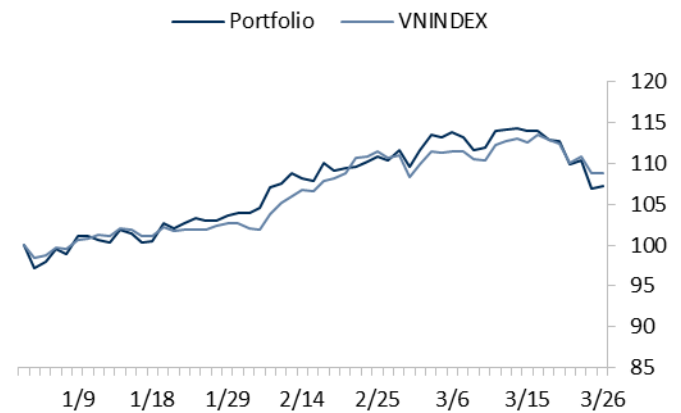
Tiêu chí đầu tư

(1) Danh mục đầu tư trung hạn (thời gian nắm giữ tối thiểu 3 tháng) nhưng có thể linh hoạt phụ thuộc biến động thị trường.

(2) Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%.

(3) Danh mục giả lập cố định tỷ trọng cổ phiếu là 100% (tỷ trọng mỗi cổ phiếu trong danh mục bằng nhau) với mục đích so sánh với biến động chỉ số VNINDEX. NĐT cần kết hợp thêm với xu hướng thị trường chung để phân bổ tỷ trọng và quản trị rủi ro.

So sánh hiệu quả danh mục đầu tư và VNINDEX



| Mã CP | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa | Tăng/giảm trong phiên | Tăng/giảm lũy kế | Điểm nhấn đầu tư |
|-------|------------------|--------------|-----------------------|------------------|---|
| PNJ | 22/03/2019 | 99.7 | 0.0% | -0.8% | <ul style="list-style-type: none"> Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao khi cả số lượng lẫn giá trị đơn hàng đều tăng. Trong năm 2018, doanh số trang sức bán lẻ của PNJ tăng mạnh 41%, được củng cố bởi mức tăng ước tính 34% của số lượng giao dịch và mức tăng 5% của giá trị mua trung bình. Với ưu thế tận dụng, khai thác cơ sở khách hàng hiện hữu, mảng đồng hồ phụ kiện thời trang của PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công do thị trường đồng hồ đeo tay Việt Nam mặc dù giá trị cao nhưng hiện đang khá phân mảnh, chưa có doanh nghiệp phân phối quy mô lớn. Ước tính đồng hồ sẽ chiếm khoảng 5% lợi nhuận từ HĐKD của PNJ năm 2022 Dòng tiền hoạt động của PNJ âm trong các năm về trước là hệ quả của việc mở rộng hệ thống cửa hàng, tăng lượng tồn kho. Kỳ vọng PNJ sẽ có dòng tiền hoạt động dương bắt đầu từ 2019. |
| BMP | 05/03/2019 | 48.5 | -0.2% | -8.7% | <ul style="list-style-type: none"> Mức giá hiện tại của BMP tương đối hấp dẫn với vị thế là doanh nghiệp đầu ngành ống nhựa, tình hình tài chính lành mạnh, chính sách bán hàng với mức chiết khấu nền 15% hấp dẫn nhất thị trường, lịch sử trả cổ tức ổn định. Sau hai năm liên tiếp suy giảm lợi nhuận, kỳ vọng lợi nhuận BMP tăng trưởng trở lại trong năm 2019 nhờ sản lượng (+6%) và biên lợi nhuận (+0.6%) đều cải thiện nhẹ trong bối cảnh giá nguyên liệu đầu vào hạt nhựa PVC đang ở mức thấp so với bình quân 2018. Bên cạnh đó, đối thủ cạnh tranh trực tiếp HSG cũng không còn quyết liệt trong chính sách khuyến mãi như trước do những khó khăn riêng của doanh nghiệp này. Tiềm năng xuất khẩu sang Thái Lan với sự hỗ trợ từ cổ đông kiểm soát Nawa Plastic là yếu tố hỗ trợ triển vọng hoạt động sản xuất kinh doanh của BMP trong dài hạn. |

| | | | | | |
|-----|------------|-------|-------|--------|---|
| TCB | 04/03/2019 | 25.5 | -0.4% | -4.1% | <ul style="list-style-type: none"> Hiệu quả hoạt động liên tục cải thiện và đã vươn lên tốp đầu trong năm 2018. Chiến lược giúp TCB đạt được thành công như vậy nhờ vào chuỗi giá trị mang lại từ hệ sinh thái của Vingroup - Masan - Vietnam Airlines và đi liền với xu hướng phát triển của nền kinh tế được dẫn dắt bởi xuất khẩu, tiêu dùng và đầu tư BĐS. Hiện ngân hàng đang giữ vị trí dẫn đầu trên một số mảng kinh doanh chính: Thị phần số 1 về cho vay mua nhà, tư vấn và môi giới trái phiếu, phí bancassurance và đứng đầu về tăng trưởng mảng ngân hàng giao dịch. Mô hình hoạt động hiệu quả và sự năng động của ban lãnh đạo là tiền đề cho những kết quả hiện tại. Cơ sở vốn mạnh, chất lượng tài sản được đảm bảo và chiến lược đúng đắn là nền tảng để TCB tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong năm 2019. |
| KBC | 23/01/2019 | 14.25 | 0.4% | 2.5% | <ul style="list-style-type: none"> FDI – nhà đầu tư chính vào KCN từ Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản tiếp tục tăng mạnh từ sự dịch chuyển nhà xưởng sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam. Nhu cầu thuê đất KCN của KBC tăng mạnh trong năm 2019. Dự báo trong năm 2019, diện tích cho thuê có thể đạt 120 ha (+14% yoy) từ KCN Quang Châu 70 ha và Nam Sơn Hạp Lĩnh 30 ha. Biên lợi nhuận gộp tiếp tục duy trì mức cao – trung bình 58% trong giai đoạn 2018-2019. Dự án Khu đô thị Phúc Ninh sẽ ghi nhận 1.000 tỷ đồng doanh thu năm 2019. Biên lợi nhuận đạt 75%. Giảm vay nợ dài hạn. Tỷ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu đạt 28%. Các dự án KCN tại các công ty liên kết tại Huế, Đà Nẵng sẽ là mục tiêu đầu tư trong dài hạn. Sau khi các KCN phía Bắc lấp đầy trong 2-3 năm tới. |
| MBB | 18/12/2018 | 22.15 | 0.0% | 4.7% | <ul style="list-style-type: none"> NOII sẽ tiếp tục xu hướng tăng trong năm 2019. NFI mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm được chủ yếu dẫn dắt từ mảng bảo hiểm phi nhân thọ thông qua Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC). Tỷ lệ CASA (tiền gửi thanh toán) và gia tăng cho vay bán lẻ (không tính MCredit) là yếu tố dẫn dắt cho sự phát triển của NIM. Dù chi phí huy động có thể tăng nhẹ liên quan đến phát hành giấy tờ có giá trong năm 2019, dự báo tỷ lệ này sẽ vẫn được duy trì ở dưới mức 4% do tỷ lệ CASA mạnh mẽ. MCredit vẫn đang nỗ lực chứng tỏ mình, lợi thế huy động vốn làm gia tăng cơ hội thành công. MCredit có thể tăng gấp 3 lần danh mục cho vay trong năm 2018 từ mức cơ sở thấp, đóng góp 1,8% danh mục cho vay hợp nhất. Một nửa lượng vốn huy động hiện tại của MCredit đến từ Shinsei và qua đó mang lại sự linh hoạt đáng kể trong việc theo đuổi thị phần trong thị trường cho vay tiền mặt. |
| DXG | 15/11/2018 | 21.85 | 1.4% | -12.1% | <ul style="list-style-type: none"> Mô hình kinh doanh khép kín tạo ra lợi thế cạnh tranh và nền tảng vững chắc cho doanh nghiệp. Nền tảng môi giới vững |

| | | | | | |
|-----|------------|-------|-------|-------|---|
| | | | | | <p>chắc hỗ trợ hoạt động đầu tư đồng thời đem đến dòng tiền ổn định cho DXG.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quỹ đất hiện có đảm bảo cho sự phát triển của DXG trong 5 năm tới. Định hướng phát triển sản phẩm đúng đắn đem đến cơ hội cho DXG. ▪ Lợi nhuận từ các dự án của LDG có thể đem lại doanh thu đột biến cho DXG. |
| REE | 11/10/2018 | 31.55 | 0.0% | -3.5% | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự báo lợi nhuận 2019 sẽ đạt tăng trưởng tích cực (9%-10%) nhờ mảng cơ điện phục hồi mạnh 58% so với mức cơ sở thấp năm 2018 do công ty trích trước nhiều chi phí trong năm nay, và mảng cho thuê văn phòng đạt tăng trưởng 37% khi E-town Central hoạt động lấp đầy trong cả năm. ▪ Tăng trưởng lợi nhuận trong dài hạn được duy trì với động lực đều từ các thương vụ M&A mới (trong lĩnh vực điện và BĐS). ▪ Với EPS dự phóng 2018 ở mức 5,500 đồng/cổ phiếu, định giá REE đang ở mức tương đối hấp dẫn với ROE đạt 18,6%. |
| FPT | 6/9/2018 | 44.75 | 0.8% | 3.8% | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Hoạt động gia công phần mềm, động lực chính của phân khúc phát triển phần mềm đang tăng trưởng mạnh. Hầu hết các thị trường chính đều tăng trưởng gồm Nhật Bản, Mỹ, Châu Á Thái Bình Dương, Châu Âu. ▪ Việc mua lại công ty Intellinet ở Mỹ cho phép FPT cung cấp dịch vụ CNTT chiến lược trọn gói cho khách hàng, đặc biệt trong các dự án chuyển đổi số. ▪ Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% tới 2020. Với EPS dự phóng 2018 xấp xỉ 3,500 đồng/cp, FPT đang giao dịch ở mức P/E hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng. |
| GMD | 22/8/2018 | 26.2 | -0.2% | 8.3% | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Hoạt động kinh doanh kỳ vọng tăng trưởng trở lại là động lực chính hỗ trợ cho sự phục hồi cổ phiếu, bên cạnh, câu chuyện về thoái vốn tại dự án bất động sản hoặc thông tin về thoái vốn của VIG tại công ty. ▪ Lợi nhuận kỳ vọng tăng trưởng trở lại; định giá dài hạn hấp dẫn. Dự án Nam Đình Vũ giai đoạn 1 đi vào hoạt động sẽ là động lực tăng trưởng doanh thu trong 2019 – 2020. Dự án hoàn thành tăng công suất xếp dỡ của GMD từ 1.250.000 teus lên 2.000.000 teus, tương ứng mức tăng 60%. Theo kế hoạch, tỷ lệ lấp đầy dự kiến trong 2019 là 80% và 100% trong 2020. ▪ Lợi nhuận từ hoạt động logistic sẽ tăng trưởng với sự hỗ trợ từ đối tác CJ Logistic. Với sự tham gia sâu hơn của CJ Logistic, ban lãnh đạo công ty kỳ vọng mang lại động lực tăng trưởng tốt hơn cho mảng logistic. |
| PVS | 15/8/2018 | 20.4 | 1.5% | 18.6% | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá cổ phiếu bắt đầu hồi phục sau giai đoạn sụt giảm sâu và kéo dài. ▪ Giá vẫn ở mặt bằng thấp tương đối so với tiềm năng hồi phục và tăng trưởng khi các dự án lớn của ngành dầu khí chính thức khởi động như Block B – Ô Môn, Sử Tử Trắng giai đoạn 2, tổ hợp hóa dầu Long Sơn. |

- Trong kịch bản giá dầu hồi phục và duy trì ở mặt bằng trên 60USD/thùng, cao hơn nhiều so với mức hòa vốn bình quân của Việt Nam vào khoảng 55USD/thùng, việc khởi động các dự án trên chỉ là vấn đề thời gian.
-

VẬN ĐỘNG DÒNG TIỀN & LỊCH THỰC HIỆN QUYỀN

Tâm điểm nhóm ngành trong ngày

| 5 ngành diễn biến tích cực nhất | Thay đổi | Các mã tiêu biểu |
|-------------------------------------|----------|--------------------|
| Lâm sản và Chế biến gỗ | 3.90% | TTF DLG GTA |
| Hàng May mặc | 3.00% | TCM STK FTM EVE... |
| Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí | 2.40% | PVS PVD PVC PVB... |
| Môi giới chứng khoán | 0.90% | SSI VCI HCM VND... |
| Điện tử & Thiết bị điện | 0.80% | GEX LGC CAV PAC... |
| 5 ngành diễn biến tiêu cực nhất | Thay đổi | Các mã tiêu biểu |
| Dược phẩm | -0.60% | DHG PME TRA DMC... |
| Bảo hiểm | -0.70% | BVH PVI BIC BMI... |
| Cao su | -0.80% | PHR DPR TRC HRC... |
| Sản xuất gạch ốp lát & Vật liệu lát | -0.80% | VCS VGC CVT VIT... |
| Phân phối xăng dầu & khí đốt | -1.00% | GAS PGD PGS PGC... |

Top 5 cổ phiếu khối ngoại mua/bán nhiều nhất trong ngày

| Mã | Sàn | % sở hữu bởi NN | Room còn lại | Giá trị mua ròng |
|---------|-----|-----------------|---------------|------------------|
| VHM | HSX | 15.29% | 1,128,711,071 | 19,384,960,000 |
| E1VFN30 | HSX | 100.00% | 2,470,840 | 18,688,295,000 |
| VCB | HSX | 23.67% | 233,847,366 | 15,174,330,000 |
| CTG | HSX | 29.93% | 2,485,322 | 12,610,000,000 |
| TDM | HSX | 4.73% | 35,949,270 | 8,733,380,000 |
| Mã | Sàn | % sở hữu bởi NN | Room còn lại | Giá trị bán ròng |
| VJC | HSX | 21.48% | 46,155,766 | -16,264,390,000 |
| VIC | HSX | 8.99% | 1,015,789,648 | -17,494,830,000 |
| HPG | HSX | 39.84% | 194,577,643 | -20,103,910,000 |
| VRE | HSX | 32.11% | 393,276,306 | -45,155,980,000 |
| NBB | HSX | 19.75% | 20,737,274 | -54,286,620,000 |

Tâm điểm nhóm ngành trong tuần

| 5 ngành diễn biến tích cực nhất | Thay đổi | Các mã tiêu biểu |
|---------------------------------|----------|--------------------|
| Sản xuất giấy | 4.90% | DHC VID HAP CAP... |
| Sản xuất bia | 0.90% | SAB BHN THB HAD... |
| Containers & Đóng gói | 0.20% | INN SVI MCP VBC... |
| Thiết bị và Phần cứng | 0.10% | SAM ELC ST8 POT... |
| Khai thác Than | -0.40% | NBC TVD HLC TC6... |
| 5 ngành diễn biến tiêu cực nhất | Thay đổi | Các mã tiêu biểu |
| Bất động sản dân cư | -4.90% | VIC NVL KDH DXG... |
| Môi giới chứng khoán | -5.00% | SSI VCI HCM VND... |
| Phân phối xăng dầu & khí đốt | -5.90% | GAS PGD PGS PGC... |
| Lâm sản và Chế biến gỗ | -7.10% | TTF DLG GTA |
| Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí | -7.30% | PVS PVD PVC PVB... |

Tâm điểm nhóm ngành trong tháng

| 5 ngành diễn biến tích cực nhất | Thay đổi | Các mã tiêu biểu |
|---------------------------------|----------|--------------------|
| Lâm sản và Chế biến gỗ | 18.30% | TTF DLG GTA |
| Cao su | 10.50% | PHR DPR TRC HRC... |
| Hàng May mặc | 10.40% | TCM STK FTM EVE... |
| Sản xuất giấy | 7.40% | DHC VID HAP CAP... |
| Nước | 5.90% | BWE CLW NBW TWD... |
| 5 ngành diễn biến tiêu cực nhất | Thay đổi | Các mã tiêu biểu |
| Sản xuất ô tô | -5.00% | TCH SVC HHS HAX... |
| Điện tử & Thiết bị điện | -5.20% | GEX LGC CAV PAC... |
| Thực phẩm | -6.70% | VNM MSN SBT KDC... |
| Thép và sản phẩm thép | -7.00% | HPG HSG NKG POM... |
| Nuôi trồng thủy hải sản | -7.10% | VHC ANV FMC HVG... |

Lịch thực hiện quyền trong 5 phiên giao dịch tới

| Mã CK | Sàn | Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC | Ngày thực hiện | Nội dung | Tỷ lệ |
|-------|-------|------------|------------|----------------|------------------|------------|
| SBH | UPCOM | 27/03/2019 | 28/03/2019 | 16/04/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND500/cp |
| SRT | UPCOM | 27/03/2019 | 28/03/2019 | 18/04/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND112/cp |
| ND2 | UPCOM | 27/03/2019 | 28/03/2019 | 26/04/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND1000/cp |
| MCC | HNX | 28/03/2019 | 29/03/2019 | 18/04/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND500/cp |
| DNH | UPCOM | 28/03/2019 | 29/03/2019 | 19/04/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND500/cp |
| VMC | HNX | 28/03/2019 | 29/03/2019 | 24/04/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND3000/cp |
| SAF | HNX | 28/03/2019 | 29/03/2019 | 24/05/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND3000/cp |
| ITC | HSX | 29/03/2019 | 01/04/2019 | 16/04/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND1000/cp |
| C21 | UPCOM | 29/03/2019 | 01/04/2019 | 16/04/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND1000/cp |
| KBE | UPCOM | 29/03/2019 | 01/04/2019 | 18/04/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND1000/cp |
| ADP | UPCOM | 29/03/2019 | 01/04/2019 | 18/04/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND400/cp |
| SHI | HSX | 29/03/2019 | 01/04/2019 | 07/05/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND300/cp |
| VLA | HNX | 29/03/2019 | 01/04/2019 | 22/05/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND800/cp |
| NTR | UPCOM | 29/03/2019 | 01/04/2019 | 30/07/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND900/cp |
| SMA | HSX | 01/04/2019 | 02/04/2019 | 12/04/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND200/cp |
| VDP | HSX | 01/04/2019 | 02/04/2019 | 22/05/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND2000/cp |
| MPC | UPCOM | 01/04/2019 | 02/04/2019 | 31/05/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND5000/cp |
| APF | UPCOM | 02/04/2019 | 03/04/2019 | 12/04/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND1000/cp |
| NHC | HNX | 02/04/2019 | 03/04/2019 | 16/04/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND1500/cp |
| SAC | UPCOM | 02/04/2019 | 03/04/2019 | 18/04/2019 | Cổ tức bằng tiền | VND1000/cp |

(Nguồn: HSX, HNX, KBSV)

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được thu thập và phân tích dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính KBSV, KBSV không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của KBSV và có thể thay đổi mà không cần thông báo. KBSV không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của KBSV và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của KBSV. Khi sử dụng các nội dung đã được KBSV chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7 Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180 - 192 Nguyễn Công Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 - Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 - Ext: 2276

Hotmail: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn